TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày 01 - 02 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Quang Tâm

2. Bà Lý Thị Thu Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 141/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 146/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 , giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Chung Thị Kim R.

Địa chỉ: ấp Thạnh Hòa 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn (trong phạm vi nhận văn bản tố tụng của Tòa án): Ông Nguyễn Văn K – Là đại diện theo ủy quyền. Theo văn bản ủy quyền ngày 19/10/2022.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K.

Địa chỉ: khu vực 2, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lâm Văn X. (*vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp Thạnh Hòa 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Chung Thị Kim R trình bày:

Bà Chung Thị Kim R và ông Lâm Văn X tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa nên bà R khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà R được ly hôn với ông X.

Về con chung: có 02 con chung tên Lâm Thảo T (giới tính: Nữ), sinh ngày 18/9/2014 và Lâm Thiên Ý (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/02/2021. Con chung hiện tại đang sống chung với bà R. Nay bà R yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/11/2022 bị đơn ông Lâm Văn X trình bày:

Ông Lâm Văn X và bà Chung Thị Kim R có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định vào năm 2011. Quá trình chung sống ông X và bà R không có mâu thuẫn lớn. Ông X không đồng ý ly hôn với bà R.

Về con chung: vợ chồng cùng nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Chung Thị Kim R đã không còn tình cảm và đã không còn sống chung với ông Lâm Văn X, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà R.

Về con chung: 02 con chung đều có giới tính nữ, cháu Lâm Thảo T có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha, mẹ ly hôn, cháu Lâm Thiên Ý hiện tại chưa đủ 36 tháng tuổi. Các con chung từ trước đến nay đều do bà R chăm sóc, giáo dục ngay cả khi bà R không còn sống chung với ông X. Nếu giao con chung cho ông X sẽ trái với nguyện vọng của cháu T và sẽ ảnh hưởng đến tâm

lý của các con chung. Bà R có công việc và thu nhập ổn định đủ khả năng để nuôi con chung. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung cho bà R trực tiếp nuôi dưỡng. Bà R không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Chung Thị Kim R khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lâm Văn X và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đối với ông Lâm Văn X mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Lâm Văn X.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Chung Thị Kim R và ông Lâm Văn X tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn vào ngày 23/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân giữa bà R và ông X là hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà R: Trong quá trình chung sống, bà R và ông X thường X xảy ra cãi vã, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông X và bà R đã không còn sống chung. Bà R và ông X đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của bà R là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Lâm Thảo T (giới tính: Nữ), sinh ngày 18/9/2014 và Lâm Thiên Ý (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/02/2021. Hai con chung hiện tại đang sống chung với bà R.

Con chung tên Lâm Thảo T có nguyện vọng được sống chung với bà R sau khi bà R ly hôn. Xét thấy cháu T và Ý đã sống chung với bà R từ lúc mới được sinh ra cho đến nay ngay cả khi ông X và bà R không còn sống chung thì cháu T và Ý vẫn sống chung với bà R và đã quen với sự chăm sóc giáo dục của bà R, nếu giao cháu T và Ý cho ông X nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn cuộc sống của các cháu và sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất cũng như tâm lý của các cháu. Mặt khác, cháu Ý hiện tại chưa đủ 36 tháng tuổi và theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"Con dưới*

36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom…”. Ngoài ra, bà R hiện có việc làm và thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án ông Lâm Văn X cũng không có yêu cầu nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của các con chung sau khi cha, mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và điều kiện chăm sóc, giáo dục, cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống của các con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao hai con chung cho bà R được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông X chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà R chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Bà Chung Thị Kim R phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chung Thị Kim R. Bà Chung Thị Kim R được ly hôn với ông Lâm Văn X.

2. Về con chung: Bà Chung Thị Kim R được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Lâm Thảo T (giới tính: Nữ), sinh ngày 18/9/2014 và Lâm Thiên Y (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/02/2021.

Ông Lâm Văn X có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Ông Lâm Văn X chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Chung Thị Kim R chưa yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong cùng vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc bà Chung Thị Kim R phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà R được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí

đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001699 ngày 25/10/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Bà Chung Thị Kim R không phải nộp thêm.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi Tòa tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Tiến, TP Vị Thanh, HG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh